# HOẠT ĐỘNG TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

**ĐÀO MINH HIẾU**
**Khoa Luật, Học viện Cảnh sát nhân dân**

*Nhận bài ngày 12/4/2025. Sửa chữa xong 17/4/2025. Duyệt đăng 21/4/2024.*

***Abstract***

*The international crime situation is becoming increasingly complicated, requiring law enforcement agencies in various countries to coordinate and support each other in mutual legal assistance in criminal matters. This article clarifies the legal regulations governing this activity and analyzes several existing problems and solutions to improve the quality of mutual legal assistance in criminal matters in accordance with the functions of the People's Police force.*

***Keywords:*** *Mutual legal assistance in criminal matters, police, criminal.*

**1. Đặt vấn đề**

Trong những năm trở lại đây, ở Việt Nam cũng như trong khu vực và trên Thế giới, các hành vi phạm tội có yếu tố quốc tế, tội phạm xuyên quốc gia diễn biến phức tạp, đe dọa an ninh trật tự khu vực và toàn cầu. Nhằm phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan thực thi pháp luật ở các quốc gia với nhau, hoạt động tương trợ tư pháp hình sự (TTTPHS) *được tiến hành thường xuyên, ngày càng trở lên thuận tiện, nhanh chóng, các nước thiện chí hơn trong hợp tác quốc tế phòng chống tội phạm. Lực lượng Cảnh sát nhân dân (CSND) là lực lượng chủ yếu tiến hành các hoạt động tương trợ tư pháp* (TTTP) trong lực lượng Công an.

**2. Nội dung nghiên cứu**

***2.1. Quy định của pháp luật về tương trợ tư pháp hình sự và thực trạng hoạt động tương trợ tư pháp hình sự theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân***

Hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự là việc các cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài phối hợp, hỗ trợ nhau để thực hiện hoạt động phục vụ yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự [2]. Hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự gồm TTTPHS, dẫn độ, tiếp nhận, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù và các hoạt động hợp tác quốc tế khác được quy định tại Bộ luật này, pháp luật về tương trợ tư pháp (TTTP) và điều ước quốc tế (ĐƯQT) mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên [2]. Tương trợ tư pháp về hình sự (TTTPHS) là việc các quốc gia giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong việc điều tra, truy tố hoặc các thủ tục tố tụng khác trong các vấn đề về hình sự thông qua Cơ quan trung ương của mỗi quốc gia trên cơ sở điều ước quốc tế song phương hoặc đa phương mà các nước ký kết hoặc tham gia hoặc trên nguyên tắc "có đi có lại" [3]. Ở Việt Nam, TTTPHS được thực hiện theo quy định của các ĐƯQT song phương hoặc đa phương mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia, Luật Tương trợ tư pháp năm 2007, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Bộ luật Hình sự năm 2015 và các quy định hiện hành khác có liên quan như Luật Phòng chống rửa tiền, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Phòng chống khủng bố… và các văn bản hướng dẫn thi hành có các quy định về hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Việc áp dụng pháp luật nước ngoài chỉ được thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là

*Email: daominhhieu2111@gmail.com*

thành viên. Trường hợp Việt Nam chưa ký kết hoặc chưa gia nhập ĐƯQT có liên quan thì việc hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự được thực hiện theo nguyên tắc có đi có lại nhưng không trái pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật quốc tế và tập quán quốc tế [2]. Theo Điều 17 Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 quy định phạm vi TTTPHS giữa Việt Nam và nước ngoài đó là: *"Tống đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu liên quan đến TTTP về hình sự; triệu tập người làm chứng, người giám định; thu thập, cung cấp chứng cứ; truy cứu trách nhiệm hình sự; trao đổi thông tin; các yêu cầu TTTP khác về hình sự"* [1]. Cụ thể:

- Tống đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu liên quan đến TTTPHS như tống đạt giấy triệu tập người làm chứng, người giám định, thông báo các quyết định tố tụng khác có liên quan trong giải quyết nguồn tin về tội phạm, vụ án hình sự;

- Triệu tập người làm chứng, người giám định: Trong quá trình tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền có thể triệu tập người làm chứng, người giám định; trong giấy triệu tập phải ghi rõ điều kiện làm chứng, giám định và cam kết về việc bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, điều kiện ăn ở, đi lại cho người làm chứng, người giám định.

- Thu thập, cung cấp chứng cứ như lấy lời khai của những người có liên quan đến vụ án, xác minh lý lịch, thu thập và cung cấp hồ sơ, tài liệu…

- Truy cứu trách nhiệm hình sự: Đối với vụ án có người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam mà người đó đã trốn ra nước ngoài và Việt Nam đã yêu cầu dẫn độ nhưng cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài từ chối việc dẫn độ thì Cơ quan điều tra đang thụ lý vụ án chuyển hồ sơ vụ án đến Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để yêu cầu nước nơi người phạm tội đang có mặt tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài có thể chuyển hồ sơ vụ án hình sự đối với công dân Việt Nam phạm tội ở nước ngoài đang có mặt tại Việt Nam cho cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam để tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Trao đổi thông tin, các yêu cầu TTTP khác như: nhận dạng hoặc xác định nơi ở của một người hoặc nơi có vật chứng của vụ án (quy định này có trong Hiệp định giữa Việt Nam và Hàn Quốc, Hiệp định giữa Việt Nam và Ấn Độ); thực hiện việc khám người hoặc khám xét địa điểm nhằm tìm kiếm và thu giữ giấy tờ, tài liệu, dữ liệu điện tử hoặc đồ vật (quy định trong Hiệp định giữa Việt Nam và Hàn Quốc, Hiệp định giữa Việt Nam và Ấn Độ); áp dụng các biện pháp tố tụng nhằm truy tìm, kê biên, phong tỏa, thu giữ hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có bao gồm cả công cụ, phương tiện phạm tội (quy định trong Hiệp định giữa Việt Nam và Vương quốc Anh, Hiệp định giữa Việt Nam và Ấn Độ, Hiệp định giữa Việt Nam và Hàn Quốc); trả lại tài sản hoặc phân chia tài sản do phạm tội mà có (quy định trong Hiệp định giữa Việt Nam và Vương quốc Anh, Hiệp định giữa Việt Nam và An-giê-ri); cho phép người có thẩm quyền của bên yêu cầu có mặt khi thực hiện yêu cầu (quy định trong Hiệp định giữa Việt Nam và Ấn Độ).

Phạm vi TTTPHS theo quy định này được xây dựng theo hướng mở để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cơ quan tiến hành tố tụng của Việt Nam hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng của nước ngoài. Lĩnh vực hợp tác này góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài, có ý nghĩa quan trọng về chính trị, xã hội và đối ngoại, tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan chức năng của Việt Nam hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Đến nay, Việt Nam là thành viên của 22 ĐƯQT đa phương, ký kết 28 ĐƯQT song phương TTTPHS, ký kết 23 ĐƯQT song phương, đa phương về dẫn độ, 14 ĐƯQT song phương và đa phương về hợp tác trong chuyển giao người bị kết án phạt tù [3].

Triển khai thực hiện nội dung cam kết trong các văn kiện pháp lý quốc tế ở trên, trong những năm qua, các hệ lực lượng Cảnh sát nhân dân đã chủ động phối hợp, thực hiện yêu cầu TTTPHS trong giải quyết các vụ án hình sự do đối tượng là người nước ngoài gây ra. Theo thống kê sơ bộ, từ năm 2015 đến nay, các cơ quan chức năng của Việt Nam đã thực hiện ủy thác cho phía nước ngoài hàng nghìn yêu cầu, trong đó chủ yếu ủy thác do Cơ quan Cảnh sát điều tra trong Công an nhân dân thực hiện. Các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đã yêu cầu phía nước ngoài thực hiện tổng số 1115 yêu cầu TTTPHS [3].

Có thể nhận thấy, hoạt động TTTPHS của lực lượng Cảnh sát nhân dân mà trực tiếp là Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp có sự đa dạng, phức tạp, số lượng tăng, liên quan đến nhiều tội phạm; nội dung, tính chất, mức độ, khó khăn vướng mắc phát sinh nhiều hình thức; xuất hiện một số yêu cầu đề nghị nước ngoài thực hiện liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có, thu thập chứng cứ dữ liệu điện

tử, sắp xếp để cán bộ của Việt Nam tham gia thực hiện tương trợ, tổ chức cho người làm chứng sang nước yêu cầu hỗ trợ điều tra, cung cấp chứng cứ.

Bên cạnh đó, hoạt động tiếp nhận ủy thác từ nước ngoài yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện cũng có xu hướng tăng, để thực hiện nhiệm vụ này các lực lượng Cảnh sát nhân dân chủ động hợp tác trong nội bộ, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong nước theo từng lĩnh vực, từng cấp, rà soát, theo dõi, đôn đốc tiến độ giải quyết yêu cầu ủy thác của nước ngoài. Theo số liệu thống kê, từ năm 2015 đến nay, Cơ quan có thẩm quyền Việt Nam tiếp nhận, giải quyết 626 yêu cầu TTTPHS của nước ngoài gửi; tính theo giai đoạn 05 năm gần đây cụ thể là: năm 2020, tiếp nhận 72 hồ sơ yêu cầu TTTP của các nước chuyển đến (tăng 109% so với năm 2019), trong đó, 58 yêu cầu thuộc thẩm quyền của cơ quan Cảnh sát điều tra thực hiện; năm 2021, tiếp nhận giải quyết 93 hồ sơ của nước ngoài yêu cầu Việt Nam thực hiện (tăng 29,2% so với năm 2020), trong đó, 81 hồ sơ thuộc thẩm quyền của cơ quan Cảnh sát điều tra thực hiện; năm 2022, tiếp nhận 92 hồ sơ yêu cầu TTTP của các nước chuyển đến, trong đó, 79 hồ sơ thuộc thẩm quyền của Cơ quan Cảnh sát điều tra; năm 2023, tiếp nhận 59 ủy thác tư pháp nước ngoài gửi đến cho các cơ quan tiến hành tố tụng Việt Nam, trong đó, 51 hồ sơ thuộc thẩm quyền của Cơ quan Cảnh sát điều tra thực hiện; năm 2024, tiếp nhận 93 hồ sơ từ các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài gửi Việt Nam, trong đó 78 hồ sơ thuộc thẩm quyền của Cơ quan Cảnh sát điều tra thực hiện.

Về cơ bản, hoạt động TTTPHS theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân thời gian qua đã đạt được kết quả tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn góp phần giải quyết hiệu quả các vụ án có yếu tố nước ngoài. Trong đó, nhiều vụ án nghiêm trọng, phức tạp, thể hiện cam kết trong hợp tác phòng, chống tội phạm của Việt Nam. Các yêu cầu ủy thác đa phần đều được tiếp nhận, thực hiện và có kết quả. Một số bị từ chối vì yêu cầu không phù hợp với pháp luật hoặc hành vi không cấu thành tội phạm theo pháp luật của bên được yêu cầu. Một số không thực hiện được do bên yêu cầu không cung cấp đủ thông tin để xác định đối tượng. Bên cạnh đó, quá trình thực hiện TTTPHS có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Cảnh sát điều tra trong Công an nhân dân với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Công an các đơn vị, địa phương, giữa các lực lượng của Cảnh sát nhân dân, sự hợp tác tích cực của các ban ngành, tổ chức trong giải quyết TTTPHS.

***2.2. Một số vướng mắc và kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tương trợ tư pháp hình sự theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân***

*2.2.1.* Qua nghiên cứu thực tiễn hoạt động TTTPHS theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân cho thấy một số khó khăn, vướng mắc có thể kể đến như: Chưa có quy định cụ thể về trình tự thủ tục thực hiện một số yêu cầu TTTP ngoài quy định của Luật Tương trợ tư pháp về hình sự (triệu tập người làm chứng, người giám định, dẫn giải người chấp hành hình phạt tù ra nước ngoài để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ, truy tìm, thu giữ, phong tỏa, kê biên, tịch thu, trả lại tài sản do phạm tội mà có và công cụ, phương tiện phạm tội); liên kết điều tra, phối hợp điều tra, chuyển giao truy cứu trách nhiệm hình sự công dân Việt Nam tại Việt Nam…; bên cạnh đó, nội dung các yêu cầu TTTPHS nói chung ngày càng đa dạng, phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực và tội phạm, trong đó có những tội phạm nghiêm trọng như các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người (giết người, hiếp dâm, mua bán người…), tội phạm xâm phạm sở hữu (như lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các tội phạm sử dụng công nghệ cao để chiếm đoạt tài sản), các tội phạm chức vụ (như tội tham ô), tội phạm kinh tế, tội phạm về ma túy...; văn bản quy định về quan hệ phối hợp giữa Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Cơ quan điều tra trong TTTPHS ký từ năm 2011, tới nay đã có nhiều thay đổi về mặt pháp lý, cơ cấu tổ chức của Bộ Công an và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cũng như về thực tiễn hoạt động TTTPHS nhưng chưa được nghiên cứu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung dẫn đến những khó khăn trong thực hiện quan hệ phối hợp; nguồn nhân lực của Cơ quan CSĐT thuộc lực lượng Cảnh sát nhân dân các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về TTTP còn thiếu, kinh nghiệm chưa nhiều, đặc biệt là kinh nghiệm trong việc thực hiện quan hệ phối hợp trong thực hiện các nội dung TTTP; một số cơ quan tiến hành tố tụng vẫn còn lúng túng trong cách thức gửi yêu cầu tương trợ tư pháp, không gửi yêu cầu tương trợ qua cơ quan đầu mối theo quy định của pháp luật là Viện Kiểm sát nhân dân tối cao mà lại gửi tới Văn phòng Interpol Việt Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cục Lãnh sự, Đại sứ quán các nước hoặc gửi trực tiếp tới các cơ quan tiến hành tố tụng nước ngoài [3].

*2.2.2.* Hệ thống văn bản pháp luật về hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự chưa thống nhất, đồng bộ, một số quy định của pháp luật quốc tế, ĐƯQT và pháp luật trong nước về TTTPHS chưa tương thích với nhau, nhiều vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn chưa được quy định, hoặc còn thiếu quy định hướng dẫn chi tiết. Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 quy định cả bốn lĩnh vực khác nhau về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền làm hạn chế tính đồng bộ, đầy đủ các quy định TTTPHS. Điều 4 của Luật quy định trong trường hợp giữa các nước chưa ký kết ĐƯQT thì áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong hoạt động TTTP; Điều 66 giao trách nhiệm cho Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xem xét, quyết định áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong quan hệ TTTP với nước hữu quan [3]. Đây là nguyên tắc đặc thù, áp dụng khá nhiều trong thực tiễn nhưng chưa có sự thống nhất, cụ thể hóa nguyên tắc có đi có lại cũng như thiếu hướng dẫn thực hiện. Sự khác nhau về pháp luật của các nước với pháp luật Việt Nam về tố tụng hình sự là một trong những nguyên nhân gây khó khăn, bất cập trong phối hợp thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp hình sự (pháp luật Việt Nam hiện nay có quy định hình phạt tử hình trong khi đó một số quốc gia không quy định hình phạt tử hình. Vì vậy, trong thực tiễn khi tiến hành ủy thác các quốc gia này đều đề nghị Việt Nam cam kết không tuyên tử hình hoặc tuyên phạt nhưng không thi hành đối với người phạm tội).

*2.2.3.* Pháp luật trong nước chưa có hướng dẫn một số thủ tục tiếp nhận, giải quyết yêu cầu TTTP, chưa phân biệt rõ giữa yêu cầu TTTPHS gửi đi và yêu cầu TTTPHS nhận, chưa quy định trình tự, thủ tục thực hiện yêu cầu kê biên tài sản, phong tỏa, tịch thu, xử lý tài sản do phạm tội mà có trên cơ sở lệnh, quyết định của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền nước ngoài, chưa quy định trình tự, thủ tục đóng hồ sơ yêu cầu ủy thác trong trường hợp thời gian thực hiện đã lâu, cơ quan trung ương nhiều lần có văn bản đôn đốc nhưng không nhận được kết quả để cơ quan tiến hành tố tụng có căn cứ áp dụng các thủ tục tố tụng tiếp theo đối với vụ án hình sự có liên quan. Hiện nay vẫn chưa có hướng dẫn về TTTPHS trong vụ việc truy cứu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Luật Tương trợ tư pháp 2007 và các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết không quy định thời hạn giải quyết yêu cầu TTTPHS. Vì vậy việc thực hiện có thể kéo dài, ảnh hưởng đến thời hạn tố tụng, đặc biệt là thời hạn giải quyết tố giác tin báo về tội phạm. Trong thực tiễn có nhiều hồ sơ phải hướng dẫn lập lại nhiều lần, mất nhiều thời gian. Trong hồ sơ cần ghi rõ thời hạn mong muốn nhận được kết quả ủy thác.

*2.2.4.* Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, điều kiện đảm bảo cho công tác TTTPHS trong lực lượng Cảnh sát nhân dân chưa tương xứng với yêu cầu; cán bộ thực hiện chuyên trách không nhiều, ít được bổ sung, trong khi hoạt động này ngày càng phức tạp, gia tăng về khối lượng, yêu cầu ngày càng cao, cần sự phối hợp của nhiều hệ lực lượng. Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, kinh phí phục vụ còn thiếu, đặc biệt là phương tiện kỹ thuật cho việc tiếp nhận, trao đổi, khai thác và xử lý thông tin còn hạn chế, chưa được trang bị hiện đại (dù đã có sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, sự giúp đỡ của một số quốc gia, tổ chức quốc tế song vẫn chưa đáp ứng với yêu cầu đặt ra trong bối cảnh hiện nay). Hoạt động ủy thác đòi hỏi nguồn kinh phí cho các cơ quan từ trung ương đến địa phương để thực hiện, tuy nhiên, việc bố trí ngân sách chủ yếu từ nguồn kinh phí thường xuyên nên còn hạn chế.

*2.2.5.* Hoạt động phối hợp liên ngành trong hướng dẫn, rà soát, kiểm tra thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp về hình sự tại các cơ quan tiến hành tố tụng địa phương chưa được triển khai thường xuyên, văn bản hướng dẫn giải quyết vướng mắc chưa nhiều. Trong thực tế, có yêu cầu ủy thác của Việt Nam gửi đi để giải quyết vụ án phức tạp, cần thiết gửi yêu cầu đến 02 hoặc 03 nước nhưng chỉ nhận được kết quả trả lời của 01 nước; hoặc trong đó có nước đã ký kết hiệp định TTTPHS với Việt Nam nhưng có nước chưa ký kết dẫn đến hồ sơ ủy thác không nhận được kết quả. Trên cơ sở phân tích nói trên, nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động TTTPHS theo chức năng của lực lượng Cảnh sát nhân dân, tác giả cho rằng cần lưu ý một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, để tăng cường cơ sở pháp lý cho lực lượng Cảnh sát nhân dân trong việc thực hiện một số nội dung TTTPHS, tác giả cho rằng cần bổ sung một số quy định của Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 như: bổ sung phạm vi tương trợ tư pháp hình sự bao gồm các hoạt động tương trợ trong việc áp dụng biện pháp truy tìm, thu giữ, phong tỏa, kê biên, tịch thu, trả lại tài sản do phạm tội mà có và công cụ, phương tiện phạm tội; liên kết điều tra, phối hợp điều tra… và quy định trình tự, thủ tục thực hiện

hoạt động TTTPHS; xem xét sửa đổi bổ sung căn cứ từ chối tương trợ theo hướng phân biệt giữa những trường hợp "bắt buộc" phải từ chối và "có thể" từ chối; bổ sung quy định về trình tự, thủ tục cam kết không áp dụng hình phạt tử hình trong hoạt động TTTPHS; bổ sung quy định cho phép sử dụng các phương tiện kỹ thuật ứng dụng công nghệ, hệ thống mạng Internet trong việc gửi, tiếp nhận hồ sơ ủy thác tư pháp và thực hiện một số hoạt động TTTP.

*Thứ hai*, đề xuất nghiên cứu và xây dựng mới, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện hoạt động TTTPHS, các văn bản quy định mối quan hệ phối hợp và trình tự, thủ tục của các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện hoạt động TTTPHS, đặc biệt là quan hệ giữa Cơ quan điều tra trong Công an nói chung và Cơ quan điều tra thuộc lực lượng Cảnh sát nhân dân nói riêng với Viện Kiểm sát. Trong đó, nghiên cứu ban hành quy định thủ tục thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự, quan hệ phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động liên quan đến bắt, khám xét, thu giữ tài sản… theo lệnh, quyết định của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.

Tăng cường đàm phán, ký kết, gia nhập ĐƯQT về TTTPHS; tổ chức thực hiện có hiệu quả các ĐƯQT về TTTPHS tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy hợp tác quốc tế đấu tranh phòng, chống tội phạm với các quốc gia khác, trong đó, ưu tiên ký kết với các nước láng giềng, các nước cùng khu vực và các nước nhiều đối tượng người nước ngoài đang công tác, sinh sống tại Việt Nam, như: Liên bang Nga, Đức, Hoa Kỳ, một số nước châu Âu, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước trong khu vực Đông Nam Á…

*Thứ ba*, tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách thực hiện hoạt động TTTPHS của lực lượng Cảnh sát nhân dân. Thường xuyên tuyên truyền dưới nhiều hình thức phù hợp, linh hoạt, thông qua tập huấn chuyên sâu, các buổi báo cáo chuyên đề, hội thảo khoa học, tọa đàm về các chủ đề ĐƯQT về phòng, chống tội phạm, TTTPHS hoặc có liên quan đến công tác Công an cho các cán bộ nghiên cứu, thực thi pháp luật. Tuyển chọn và xuất bản phát hành các án lệ và kinh nghiệm pháp luật, thực tiễn pháp luật quốc tế về TTTPHS để làm tài liệu tham khảo, nghiên cứu, giảng dạy trong các trường Công an nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và giúp cho sinh viên chuyên ngành điều tra, đối ngoại, pháp luật có cơ hội tiếp cận, cập nhật với kiến thức thực tiễn pháp lý quốc tế và hoạt động TTTPHS trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

*Thứ tư*, cần tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan tố tụng ngang cấp, nhất là giữa Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp tỉnh để phối hợp kịp thời trong việc tiếp nhận, thực hiện, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong hoạt động TTTPHS; đồng thời, tăng cường phối hợp giữa Viện Kiểm sát và Cơ quan điều tra các tỉnh giáp biên với Cơ quan có thẩm quyền của các tỉnh nước bạn tiếp giáp trong việc giải quyết các yêu cầu TTTPHS.

*Thứ năm*, thời gian tới cần thiết phải tiến hành tổng kết trên cả phương diện lý luận và thực tiễn quá trình tiến hành các nội dung TTTPHS, từ đó sẽ có luận cứ khoa học vững vàng hơn nhằm đề xuất các giải pháp về hoàn thiện quy định của pháp luật, đổi mới, nâng cao hơn nữa mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra thuộc lực lượng Cảnh sát nhân dân và Viện Kiểm sát góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động TTTPHS trong thời gian tới.

**3. Kết luận**

Có thể khẳng định, TTTPHS là hoạt động đặc biệt quan trọng trong đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn cầu. Ở Việt Nam, lực lượng Cảnh sát nhân dân là lực lượng chủ yếu thực thi các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của các nước ngoài chuyển đến cũng như đưa ra yêu cầu chuyển đi từ các vụ án hình sự đang giải quyết. Do đó, lực lượng Cảnh sát nhân dân tiếp tục tăng cường hơn nữa khả năng, hiệu quả trong hoạt động này, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh trật tự đất nước trong tình hình hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng, đưa đất nước đi lên phát triển trong kỉ nguyên mới, kỉ nguyên vươn mình của dân tộc./.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Quốc hội (2007), *Luật Tương trợ tư pháp số 08/2007/QH12*.

[2] Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13*.

[3] Học viện Cảnh sát nhân dân (2019), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam* (phần II), Hà Nội.